

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ vào điều 309, điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 349/2020/TLST.DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn:**

**1.1. Ông Lê Thanh T**

sinh năm 1955

**1.2. Bà Phùng Kim C**

sinh năm 1956

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

**2. Bị đơn:**

**2.1. Ông Phạm Văn B**

sinh năm 1961

**2.2. Bà Trần Thị N**

sinh năm 1961

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

**2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Nguyên đơn ông Lê Thanh T, bà Phùng Kim C với bị đơn ông Phạm Văn B, bà Trần Thị N thừa nhận: Ngày 04.6.2014 ông B/bà N có cầm cố cho ông T/bà C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000531 ngày 22.6.2001 do UBND huyện T cấp cho hộ ông Phạm Văn B đứng tên quyền sử dụng. Thỏa thuận cầm cố 37 chỉ vàng 24k và 70.000.000 đồng.

\* Nay nguyên đơn với bị đơn thống nhất thỏa thuận:

- Bị đơn ông Phạm Văn B, bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Thanh T, bà Phùng Kim C 37 chỉ vàng 24kara và 70.000.000 đồng (không tính lãi) sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Ông Lê Thanh T, bà Phùng Kim C có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Văn B, bà Trần Thị N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000531 ngày 22.6.2001

do UBND huyện T cấp cho hộ ông Phạm Văn B đứng tên quyền sử dụng, đất tại khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ (bản chính).

\* *Phương thức thanh toán*: Các bên có nghĩa vụ thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn B, bà Trần Thị N (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí dân sự do thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**  
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền